

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số:14/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 14 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức; quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh, từ năm 2018 đến năm 2023

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK KHÓA X, KỲ HỌP THỨ SÁU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2023; Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thành lập Đoàn giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2023;

Sau khi xem xét Báo cáo số 51/BC-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức; quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh, từ năm 2018 đến năm 2023; ý kiến thảo luận của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành nội dung Báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2023, về việc thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức; quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL)

trên địa bàn tỉnh, từ năm 2018 đến năm 2023, với những đánh giá về kết quả đạt được; những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và các kiến nghị, đề xuất nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức; quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các ĐVSNCL; đồng thời nhấn mạnh một số vấn đề sau:

1. Kết quả đạt được

Trong giai đoạn từ năm 2018 đến năm 2023, cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp của tỉnh đã quan tâm lãnh đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác sắp xếp, đổi mới hệ thống tổ chức; quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các ĐVSNCL đảm bảo theo đúng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Các cơ quan, đơn vị trong tỉnh đã kịp thời phổ biến, tuyên truyền, ban hành nhiều văn bản để triển khai thực hiện kế hoạch sắp xếp các ĐVSNCL. Kết quả sau sắp xếp, sáp nhập từ năm 2018 đến năm 2023 đã giảm được 111 ĐVSNCL (cấp tỉnh giảm 41 đơn vị, cấp huyện giảm 70 đơn vị) cơ bản hoàn thành mục tiêu Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các ĐVSNCL; Chương trình số 26-CT/TU ngày 21/02/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các ĐVSNCL trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức, bộ máy, cơ sở vật chất của các ĐVSNCL cơ bản đã được rà soát, bố trí, sắp xếp lại theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối; vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu, tổ chức của các ĐVSNCL bước đầu đã được xác định; biên chế được tinh giản gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả đội ngũ công chức, viên chức, giảm kinh phí chi thường xuyên, giảm đầu mối các phòng chuyên môn nghiệp vụ, giảm số người hưởng lương từ ngân sách Nhà nước...

Nhiều ĐVSNCL đã được mở rộng và giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí hoạt động, qua đó thúc đẩy các đơn vị chủ động hơn trong việc chuyển đổi cơ chế hoạt động, tích cực khai thác nguồn thu hợp pháp, đổi mới cơ chế quản lý tài chính hiệu quả trong đơn vị, từng bước nâng cao thu nhập cho công chức, viên chức, người lao động trong các ĐVSNCL.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các ĐVSNCL được bổ sung, sửa đổi hoặc ban hành mới bảo đảm rõ ràng, không chồng chéo, trùng lặp, đúng các tiêu

chí, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật. Năng lực, hiệu quả hoạt động của các ĐVSNCL từng bước được nâng lên; đáp ứng tốt nhu cầu tiếp cận, thụ hưởng của người dân.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức; quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các ĐVSNCL trên địa bàn tỉnh, từ năm 2018 đến năm 2023 còn một số tồn tại, hạn chế sau:

Trong giai đoạn từ năm 2018 đến năm 2023 chưa có ĐVSNCL nào đảm bảo các điều kiện để chuyển đổi thành Công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25/12/2020 của Chính phủ về chuyển ĐVSNCL thành Công ty cổ phần.

Việc xây dựng Đề án vị trí việc làm của nhiều ĐVSNCL còn chậm. Nhiều đơn vị tuy đã xây dựng Đề án, song chưa có sự rà soát, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ quy định vị trí việc làm số lượng người làm việc trong các ĐVSNCL hoặc đã được xây dựng nhưng đến nay vẫn chưa được phê duyệt.

Vẫn còn tình trạng ĐVSNCL mới cơ bản thực hiện sáp nhập về cơ học (*như công tác tổ chức bộ máy, công tác sắp xếp lãnh đạo, quản lý, công tác phân bổ biên chế*), sau khi tổ chức lại mới dừng ở việc thu gọn đầu mối, chưa nâng cao mức độ tự chủ về tài chính nên việc giảm số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước và tăng số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp chưa nhiều.

Việc sáp nhập các trường mầm non, trường tiểu học, trung học cơ sở đã bộc lộ một số hạn chế như: Tăng số lớp, số học sinh trong khi điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học chưa được xem xét, chưa có phương án đầu tư kịp thời; việc triển khai các hoạt động chung của trường gặp nhiều khó khăn do địa bàn các trường cách xa nhau... Khối trường trung học phổ thông, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên và một số đơn vị có nguồn thu hạn chế hoặc không có nguồn thu, chủ yếu chi hoạt động từ nguồn ngân sách Nhà nước đảm bảo, nên có nhiều khó khăn khi nâng mức tự chủ chi thường xuyên.

Việc rà soát, phân loại ĐVSNCL (*làm cơ sở phân bổ định mức chi thường xuyên ngân sách địa phương*) nhìn chung chưa sát thực tế; chưa tính toán, xác

định đầy đủ các nguồn thu và nhiệm vụ chi, đặc biệt là nguồn thu từ hoạt động dịch vụ.

Đa số các Sở, ngành và UBND cấp huyện chưa tập trung rà soát, đánh giá, phân loại mức độ tự chủ của ĐVSNCL trực thuộc để xây dựng lộ trình, kế hoạch chuyển đổi cơ chế tự chủ của các ĐVSNCL.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

Các quy định của pháp luật về sắp xếp, đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các ĐVSNCL còn có những bất cập nhất định; một số Bộ, ngành chưa kịp thời trong việc ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể, gây khó khăn trong việc tổ chức thực hiện.

Một số ĐVSNCL còn lúng túng, chưa thực sự năng động, sáng tạo trong việc khai thác, phát huy các nguồn lực (*về đất đai, cơ sở vật chất, con người, tài chính*) của đơn vị để mở rộng các hoạt động sản xuất, kinh doanh, liên doanh, liên kết nhằm nâng cao hiệu quả thu sự nghiệp.

Trách nhiệm của người đứng đầu của một số đơn vị, địa phương chưa cao trong triển khai và thực hiện kế hoạch; công tác tuyên truyền, quán triệt các nghị quyết, kế hoạch, các quyết định... chưa thường xuyên, thiếu chiều sâu; sự phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị chưa thật sự hiệu quả, nhịp nhàng; công tác đánh giá sơ kết, tổng kết, đề ra những giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chưa được thường xuyên, kịp thời.

Nhận thức và ý thức chấp hành chính sách, pháp luật về sắp xếp, đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các ĐVSNCL của một số đơn vị và cá nhân chưa đầy đủ, toàn diện. Ở một số nơi, đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý chưa thực sự năng động, sáng tạo, đổi mới. Điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh, đời sống Nhân dân còn chưa cao, nên việc xã hội hóa các lĩnh vực liên quan đến giáo dục còn nhiều khó khăn.

Điều 2. Nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức; quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới, Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ và giải pháp sau đây:

1. Tiếp tục công tác lãnh đạo, chỉ đạo để thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về sắp xếp, đổi mới hệ thống tổ chức; quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các ĐVSNCL.

2. Chỉ đạo rà soát, tổng kết, đánh giá một cách toàn diện việc sắp xếp, đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các ĐVSNCL thời gian qua trên địa bàn tỉnh. Từ đó, có các biện pháp, giải pháp cụ thể, nhằm phát huy những kết quả đạt được, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; khắc phục những hạn chế, bất cập, phấn đấu thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra; bảo đảm theo đúng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Có kế hoạch, phương án cụ thể đẩy mạnh việc sắp xếp các ĐVSNCL trên các lĩnh vực; thực hiện chuyển đổi các ĐVSNCL có đủ điều kiện thành Công ty cổ phần.

4. Chỉ đạo các Sở, ngành và địa phương có liên quan:

a) Thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận, bố trí, sử dụng, nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức, lao động; bố trí, sắp xếp cán bộ lãnh đạo quản lý dôi dư bảo đảm theo đúng quy định về số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, vị trí việc làm, gắn với việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch về tinh giản biên chế.

b) Thực hiện có hiệu quả, kịp thời phương án sắp xếp, bố trí, sử dụng cơ sở vật chất, nhất là trụ sở làm việc của các ĐVSNCL dôi dư sau sắp xếp; rà soát quỹ nhà làm việc hiện nay không sử dụng để thực hiện điều chuyển cho các ĐVSNCL chưa có trụ sở, trụ sở phải mượn, thuê tạm bợ sử dụng. Quan tâm đầu tư kinh phí xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cho các đơn vị sau sáp nhập còn thiếu, hoặc xuống cấp, lạc hậu, kịp thời đáp ứng được việc trang bị cơ sở vật chất, nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của các ĐVSNCL.

c) Hướng dẫn, tạo điều kiện để các ĐVSNCL khắc phục khó khăn, vướng mắc, tích cực đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động. Chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo đảm bảo năng động, sáng tạo, tích cực đổi mới, đề cao trách nhiệm người đứng đầu các ĐVSNCL; phát huy có hiệu quả các nguồn lực của đơn vị để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, ngày càng đáp ứng tốt hơn yêu cầu cung cấp dịch vụ cho Nhân dân, nâng cao mức độ tự chủ về tài chính, giảm bớt gánh nặng cho ngân sách Nhà nước đầu tư cho các ĐVSNCL.

5. Đối với trường hợp những nội dung chương trình, kế hoạch đề ra qua rà soát không thể tổ chức sắp xếp, sáp nhập được cần kịp thời ban hành văn bản điều chỉnh cho phù hợp.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp

trong phạm vi, nhiệm vụ của đơn vị tổ chức thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả tại các Kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa X, Kỳ họp thứ Sáu thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Thị Chiến Hòa